

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 27/01/2021.
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- *TBnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phan Thị Đẹp;**

2/ Bà **Lê Thị Minh Thắm;**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXX-ST ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** **Nguyễn Thị Ngọc A** - sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

*** *Bị đơn:*** **Lê Hữu B** - sinh năm: 1975;

Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Chị A có mặt; anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Lê Hữu B sống chung vào năm 1999, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K vào ngày 17/6/1999. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Lê Hữu C, sinh năm 2001. Do anh C đã trưởng tBnh nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Hữu B vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị A.

* Tại phiên toà, chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh B, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại ấp M, xã N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Tại phiên toà, chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ và thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị Bn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, qua đó cho thấy anh B không có thiện ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể Bn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Hữu C, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Lê Hữu B.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004899 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi Bnh án dân sự tBnh phố Mỹ Tho, như vậy chị Nguyễn Thị Ngọc A đã thi Bnh xong.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Bnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Bnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Bnh án của người được thi Bnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Bnh án) cho đến khi thi Bnh án xong, tất cả các khoản tiền, Bng tháng bên phải thi Bnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Bnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh Lê Hữu B thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Bnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Bnh án dân sự thì người được thi Bnh án dân sự, người phải thi Bnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Bnh án, quyền yêu cầu thi Bnh án, tự nguyện thi Bnh án hoặc bị cưỡng chế thi Bnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Bnh án dân sự; thời hiệu thi Bnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Bnh án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND tBnh phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS tBnh phố Mỹ Tho;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy